

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

I. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công, phòng họp trực tuyến máy móc, trang thiết bị làm việc các cơ quan trực thuộc UBND xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng - Tên gói thầu: Mua sắm hàng hoá (thiết bị + phần mềm)

II. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100%, chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất); phải nêu rõ tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật, nước sản xuất, năm sản xuất từ năm 2024- 2025 trở lại đây.

- Nhà thầu cung cấp toàn bộ thiết bị, vật tư cần thiết để triển khai toàn bộ các hàng hóa, thiết bị trong gói thầu. Có đầy đủ phụ kiện kèm theo, đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt các chỉ tiêu kỹ thuật quy định của nhà sản xuất.

- Cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp, trong catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Hàng hóa phải được phân phối tại Việt Nam. Nhà thầu phải có bản cam kết cung cấp các loại giấy tờ trong quá trình thực hiện hợp đồng, cụ thể: Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin - CO), Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality - CQ) do Hãng sản xuất cấp (bản chính hoặc bản sao chứng thực hợp lệ).

- Đối với hàng hóa, vật tư sản xuất trong nước: Nhà thầu phải có bản cam kết cung cấp các loại giấy tờ trong quá trình thực hiện hợp đồng, cụ thể: Cung cấp giấy chứng nhận xuất xưởng vào thời điểm giao hàng (bản chính hoặc bản sao chứng thực hợp lệ).

- Tài liệu tiếng nước ngoài, nhà thầu dịch sang Tiếng Việt.

- Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa bảo quản (nếu có).

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<i>Catalogue ... thuộc E-HSDT</i>
...	<i>Catalogue ... thuộc E-HSDT</i>
n	<i>Catalogue ... thuộc E-HSDT</i>

Ghi chú:

- *Cột (1), (2), (4): Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;*
- *Cột (3), (5), (6): Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu và cung cấp tài liệu chứng minh cho các thông tin kê khai.*

2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Nhà thầu phải chào thầu hạng mục hàng hóa của gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

STT	Hạng mục	Mô tả quy cách vật liệu
I	TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG	
	Trang thiết bị phục vụ người dân	
1	Phần mềm quản lý trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển toàn bộ hệ thống xếp hàng tự động; - Cài đặt thông tin phiếu thứ tự: Tên và Logo đơn vị; tên dịch vụ; ngày giờ lấy số; câu mời và hướng khách hàng trên phiếu. - Phân luồng đối tượng: ưu tiên, khách lẻ, khách hẹn trước. - Hiển thị đa thông tin màn hình trung tâm: Gán, thêm, bớt quầy; Hiển thị: logo và tên đơn vị; Chạy chữ, chạy Video quảng cáo. - In, trích xuất giữ liệu qua các định dạng Excel, PDF .. - Quản trị: Khởi tạo/ chỉnh sửa, xóa, phân quyền nhân viên, Quản trị phòng ban, lĩnh vực; thêm bớt Kiosk, màn hình trung tâm... - Hỗ trợ gửi API tích hợp Phần mềm bệnh viện Phần mềm gọi số tại quầy cài trên máy tính tại quầy dịch vụ - Thêm bớt; Nhân viên, quầy, lĩnh vực. - Quản lý các tính năng modul gọi số tại quầy bằng máy tính - Có tính năng cho phép xem báo cáo nhanh các giao dịch tại quầy. - Tính năng gọi: Gọi số tiếp theo, gọi lại, gọi chèn số bất kỳ - Quản lý số gọi nhờ: Thêm số gọi nhờ, gọi lại, xóa số gọi nhờ. - Chuyển số đang phục vụ sang quầy khác - Lấy số mới: Lấy số thứ tự mới cho khách hàng. - Thông báo cho nhân viên khi có số mới lấy và tổng số khách hàng đang chờ - Chạy trên nền tảng Browser không cần cài đặt vào máy tính - Tự động hoàn tất một giao dịch khi gọi số mới. - Có tính năng quản lý tập trung từ cấp tỉnh/ thành tới phường/xã
2	Màn hình hiển thị số tập trung	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: 75 inch - Độ phân giải 3,840 x 2,160 - Engine Hình ảnh: Crystal Processor 4K - One Billion Color: Yes - HDR (High Dynamic Range): HDR - Đầu ra âm thanh (RMS) : 20W - Loại loa: 2CH - Cloud Service: Microsoft 365 - Kết nối: Wi-Fi (WiFi5), Bluetooth (BT5.2), 3 cổng HDMI, Anynet+ (HDMI-CEC), 2 cổng USB, Ethernet (LAN), Cổng Digital Audio Out (Optical), RF In (Terrestrial / Cable input) 1/1(Common Use for Terrestrial)/0, HDMI A / Return Ch. Support, eARC (HDMI 2), HDMI Quick Switch. - IPv6 Support
3	Tấm led hiển thị số tại quầy	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối: RJ45 - Led ma trận hiển thị 4 chữ số / hàng nếu hiển thị 1 hàng, 8 chữ số/ hàng nếu hiển thị 2 hàng. - Sử dụng LED ma trận full color, màu hiển thị tùy chọn. - Khoảng cách giữ hai điểm ảnh (bóng led) là 5mm - Độ phân giải: 32 x 64 Pixels - Hiển thị số thứ tự đang phục vụ, chữ Tạm ghi khi tạm dừng phục vụ, cấu hình nhấp nháy khi đổi số - Kích thước: 340 x 180 x 35 mm (WxHxD) - Hỗ trợ cấu hình nhấp nháy khi thay đổi số - Màu sắc: đen hoặc trắng - Điện áp sử dụng: 5VDC

4	Bàn ký điện tử	<p>Hình ảnh chờ: 1 hình ảnh tĩnh Bề mặt chữ ký: 95 x 47 mm Độ phân giải chữ ký: 4036 x 4036 px / 2214 x 1130 dpi Độ tuyến tính: +/- 1,5% Kèm theo bút ký stylus Nguồn: chỉ qua cáp USB Kích thước (H x W x D): 10 x 160 x 120 mm</p>
5	Bộ chia mạng	<ul style="list-style-type: none"> - 24 cổng 10/100/1000BASE-T - Tốc độ chuyển mạch: 48Gbps - Tốc độ chuyển gói tin: 35.71Mpps - Half-duplex, full-duplex, auto-negotiation mode, support auto MDI/MDIX - Hỗ trợ 4 mode: Flow Control On, Flow Control Off, Port Isolation, Extend Data Transmission-10Mbps. - MAC: 8K
6	Dây điện	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt cắt: 2x1.0 mm² - Số sợi: 30 - Đường kính sợi danh nghĩa 0.22 mm - Chiều dày cách điện PVC: 0.6 mm - Chiều dày vỏ bọc PVC: 0.8 mm - Đường kính ngoài: 6.7 mm
7	Cáp mạng	<ul style="list-style-type: none"> - ANSI/TIA Category 5e - Cable Component Type Horizontal - Cable Type U/UTP (unshielded) - Conductor Type, singles Solid - Conductors, quantity 8 - Jacket Color White - Pairs, quantity 4 - Transmission Standards ANSI/TIA-568.2-D CENELEC EN 50288-6-1 ISO/IEC 11801 Class D - Cable Length 304.8 m 1000 ft
8	Máy tính để bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền - Vi xử lý: Intel® Core™ i5-14500 Processor 2.6GHz (24MB Cache, up to 5.0GHz, 14 cores, 20 Threads) Chipset Intel® B760 Chipset, đồng bộ thương hiệu - Bộ nhớ trong (RAM): 16GB, khả năng nâng cấp RAM lên đến 128GB - Ổ cứng (SSD): 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD; - Đồ họa (VGA): Intel® UHD Graphics 770 - Âm thanh (Audio): High Definition 7.1 Channel Audio - Cổng kết nối Mặt sau: 1x RJ45 Gigabit Ethernet; 1x HDMI 1.4; 1x VGA Port; 1x Displayport 1.4; 1x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in); 1x Kensington lock; 1x Padlock loop; 3x USB 2.0 Type-A; 2x USB 3.2 Gen 1 Type-A; 1x FLEX I/O port (HDMI 2.1 TMDS) - Cổng kết nối Mặt trước: 1x Headphone; 1x 3.5 mm combo audio jack (Mic in or Headphone out); 2x USB 2.0 Type-A; 2x USB 3.2 Gen 2 Type-A; 1x USB 3.2 Gen 2*2 Type-C - Khe cắm mở rộng: 1x PCIe® 4.0 x 16; 2x PCIe® 3.0 x 1; 1x M.2 2230 connector for storage; 1x M.2 2280 connector for storage; 1x M.2 connector for WiFi; 4x DDR5 U-DIMM slot - Kết nối mạng: 1x RJ45 Gigabit Ethernet - Bảo Mật: + Trusted Platform Module 2.0 (TPM 2.0);

		<ul style="list-style-type: none"> + Chống mất cấp phần cứng với khe khóa Kensington Lock và Loop Lock; + Tạo mật khẩu BIOS phân cấp Admin và User; + Tạo mật khẩu OPAL để bảo vệ dữ liệu ổ cứng; + Tính năng xóa toàn bộ dữ liệu ổ cứng không thể khôi phục chỉ trong một lần; + Sử dụng danh các khóa và chữ ký để xác thực tính toàn vẹn hệ thống.; + Hỗ trợ chống lại tấn công DMA (Direct Memory Access); + Hỗ trợ chống can thiệp hoặc thay đổi trái phép firmware và BIOS. Hệ thống hiện cảnh báo khi phát hiện có sự thay đổi hoặc can thiệp. Những sự kiện firmware hoặc BIOS bị can thiệp sẽ được ghi lại trên Nhật ký hệ thống.; + Có thể xem lại các sự kiện tại Nhật ký hệ thống từ trong BIOS để phân tích nguyên nhân lỗi.; + Tự động phục hồi lại BIOS khi BIOS bị lỗi hoặc bị tấn công. Bản phục hồi BIOS được lưu trữ ẩn trong ổ cứng. Tính năng cho phép khôi phục hệ điều hành gốc của máy bằng bản cài được tải trực tiếp từ server của hãng sản xuất thông qua giao diện BIOS, đơn giản hóa việc reset thiết bị về nguyên bản. Đảm bảo an toàn & chính xác khi khôi phục. Phần mềm chính hãng cho phép tùy chỉnh thiết lập BIOS ngay trong môi trường Windows và WinPE. Hỗ trợ giao diện dòng lệnh và giao diện đồ họa. Có tích hợp công cụ tìm kiếm tính năng BIOS. <p>Các tính năng AI</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chạy phụ đề và phiên dịch ngoại ngữ trên màn hình + Ghi chép đầy đủ và tóm tắt lại cuộc họp + Hỗ trợ nhận diện và đặt tên nhiều giọng nói khác nhau + Hỗ trợ hiện dấu mờ bản quyền khi chia sẻ màn hình <p>Chứng nhận Chứng nhận: Energy star 8.0, EPEAT Khác Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, 14001:2015, IECQ QC 080000:2017 Certificate; ISO 45001:2018, ISO/IEC 27001:2013, Chuẩn độ bền quân đội Mỹ MIL-STD 810H</p> <p>- Phụ kiện:chuột, bàn phím đồng bộ đi kèm</p>
9	Màn hình máy tính để bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: 21.5 inch; - Độ phân giải Full HD (1920x1080); Tỉ lệ 16:9; - Độ sáng 250 cd/m²; - Màu sắc hiển thị 16.7 triệu màu; - Độ tương phản 100,000,000: 1; - Tần số quét 100Hz; - Cổng kết nối HDMI, D-Sub (VGA); - Thời gian đáp ứng 1ms; Góc nhìn 178 ° / 178 °; -Tính năng: + Công nghệ không theo dõi + Công nghệ SPLENDID + 8 Chế độ hiển thị + Nhiệt độ màu Lựa chọn: Có (4 chế độ) + HDCP: Có + Adaptive-Sync: có (48-100Hz) + Bộ lọc ánh sáng xanh có thể điều chỉnh và công nghệ ASUS Flicker Free được chứng nhận từ TÜV Rheinland mang lại cảm giác tốt nhất cho mắt giảm mỏi và khô.
	Trang thiết bị phục vụ cán bộ	

10	Máy tính để bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền - Vi xử lý: Intel® Core™ i5-14500 Processor 2.6GHz (24MB Cache, up to 5.0GHz, 14 cores, 20 Threads) Chipset Intel® B760 Chipset, đồng bộ thương hiệu - Bộ nhớ trong (RAM): 16GB, khả năng nâng cấp RAM lên đến 128GB - Ổ cứng (SSD): 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD; - Đồ họa (VGA): Intel® UHD Graphics 770 - Âm thanh (Audio): High Definition 7.1 Channel Audio - Cổng kết nối Mặt sau: 1x RJ45 Gigabit Ethernet; 1x HDMI 1.4; 1x VGA Port; 1x Displayport 1.4; 1x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in); 1x Kensington lock; 1x Padlock loop; 3x USB 2.0 Type-A; 2x USB 3.2 Gen 1 Type-A; 1x FLEX I/O port (HDMI 2.1 TMDS) - Cổng kết nối Mặt trước: 1x Headphone; 1x 3.5 mm combo audio jack (Mic in or Headphone out); 2x USB 2.0 Type-A; 2x USB 3.2 Gen 2 Type-A; 1x USB 3.2 Gen 2*2 Type-C - Khe cắm mở rộng: 1x PCIe® 4.0 x 16; 2x PCIe® 3.0 x 1; 1x M.2 2230 connector for storage; 1x M.2 2280 connector for storage; 1x M.2 connector for WiFi; 4x DDR5 U-DIMM slot - Kết nối mạng: 1x RJ45 Gigabit Ethernet - Bảo Mật: <ul style="list-style-type: none"> + Trusted Platform Module 2.0 (TPM 2.0); + Chống mất cắp phần cứng với khe khóa Kensington Lock và Loop Lock; + Tạo mật khẩu BIOS phân cấp Admin và User; + Tạo mật khẩu OPAL để bảo vệ dữ liệu ổ cứng; + Tính năng xóa toàn bộ dữ liệu ổ cứng không thể khôi phục chỉ trong một lần; + Sử dụng danh các khóa và chữ ký để xác thực tính toàn vẹn hệ thống.; + Hỗ trợ chống lại tấn công DMA (Direct Memory Access); + Hỗ trợ chống can thiệp hoặc thay đổi trái phép firmware và BIOS. Hệ thống hiện cảnh báo khi phát hiện có sự thay đổi hoặc can thiệp. Những sự kiện firmware hoặc BIOS bị can thiệp sẽ được ghi lại trên Nhật ký hệ thống.; + Có thể xem lại các sự kiện tại Nhật ký hệ thống từ trong BIOS để phân tích nguyên nhân lỗi.; + Tự động phục hồi lại BIOS khi BIOS bị lỗi hoặc bị tấn công. Bản phục hồi BIOS được lưu trữ ẩn trong ổ cứng. Tính năng cho phép khôi phục hệ điều hành gốc của máy bằng bản cài được tải trực tiếp từ server của hãng sản xuất thông qua giao diện BIOS, đơn giản hóa việc reset thiết bị về nguyên bản. Đảm bảo an toàn & chính xác khi khôi phục. Phần mềm chính hãng cho phép tùy chỉnh thiết lập BIOS ngay trong môi trường Windows và WinPE. Hỗ trợ giao diện dòng lệnh và giao diện đồ họa. Có tích hợp công cụ tìm kiếm tính năng BIOS. Các tính năng AI <ul style="list-style-type: none"> + Chạy phụ đề và phiên dịch ngoại ngữ trên màn hình + Ghi chép đầy đủ và tóm tắt lại cuộc họp + Hỗ trợ nhận diện và đặt tên nhiều giọng nói khác nhau + Hỗ trợ hiện dấu mờ bản quyền khi chia sẻ màn hình Chứng nhận Chứng nhận: Energy star 8.0, EPEAT Khác Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, 14001:2015, IECQ QC 080000:2017 Certificate; ISO 45001:2018, ISO/IEC 27001:2013, Chuẩn độ bền quân đội Mỹ MIL-STD 810H - Phụ kiện:chuột, bàn phím đồng bộ đi kèm
----	-----------------	--

11	Màn hình máy tính để bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: 21.5 inch; - Độ phân giải Full HD (1920x1080); Tỷ lệ 16:9; - Độ sáng 250 cd/m²; - Màu sắc hiển thị 16.7 triệu màu; - Độ tương phản 100,000,000: 1; - Tần số quét 100Hz; - Cổng kết nối HDMI, D-Sub (VGA); - Thời gian đáp ứng 1ms; Góc nhìn 178 ° / 178 °; - Tính năng: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ không theo dõi + Công nghệ SPLENDID + 8 Chế độ hiển thị + Nhiệt độ màu Lựa chọn: Có (4 chế độ) + HDCP: Có + Adaptive-Sync: có (48-100Hz) + Bộ lọc ánh sáng xanh có thể điều chỉnh và công nghệ ASUS Flicker Free được chứng nhận từ TÜV Rheinland mang lại cảm giác tốt nhất cho mắt giảm mỏi và khô.
12	Tủ đựng hồ sơ tài liệu	<p>Tủ sắt gồm 2 khoang 4 cánh mở</p> <p>Khoang trên thiết kế cánh kính mở với một khóa chìa và 2 tay nắm nhôm. Trong lòng khoang có 2 đợt di động chia khoang tủ thành 3 ngăn</p> <p>Khoang dưới có 2 cánh sắt mở, với 1 khóa chìa và một nùm tay nắm ở mỗi cánh</p> <p>W1000 x D450 x 1830 mm (Trong đó W: chiều rộng, D: chiều sâu, H: chiều cao)</p> <p>Sơn sắt tĩnh điện</p>
13	Máy in 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in (A4): 30 trang / phút - Độ phân giải: 2400 x 600 dpi - Thời Gian In Ra Trang Đầu Tiên (Từ chế độ Sẵn Sàng): ≤ 8.5s - khay giấy vào: 250 tờ - khay giấy ra: 100 tờ - Kích thước giấy: A4, Letter, A5, A5(Long Edge), A6 - Tốc độ bộ xử lý: 266 MHz - Bộ nhớ: 32MB - Màn hình hiển thị: 16 ký tự × 1 dòng - Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0, 10BASE-T / 100BASE-TX - Khả Năng Tương Thích Hệ Điều Hành: Windows 7 SP1, 8, 8.1, 10, Server 2008, Server 2008 R2, Server 2012, Server 2012 R2, Server 2016, macOS v10.10.5, 10.11.x, 10.12.x. - Sử dụng hộp mực in theo máy: 2600 trang

14	Máy quét 2 mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ: Dual CIS - Giao Diện: Hi-Speed USB 3.0, USB Host (lên đến 128 GB), 10Base-T/100Base-TX Ethernet - Bộ nhớ: 512MB - Tốc độ scan: 40 ppm/ 80 ipm (300 dpi) - Khay nạp giấy tự động: 80 tờ - Định lượng giấy: 40 - 200 gsm - Scan thẻ nhựa: độ dày 1.32 mm - Độ phân giải quang học: 600 x 600 dpi - Độ phân giải nội suy: 1200 x 1200 dpi - Chức năng scan: Scan to PC, Scan to USB Host, Network (SMB), FTP/SFTP, Tự động chỉnh trang nghiêng, Nhận biết hiệu chỉnh kích thước trang, Tự động xoay hình ảnh, Tự động bỏ trang trắng, Loại bỏ màu sắc mong muốn, Tự động xóa đường thẳng dọc, Tự động xóa vết lốm đốm, Tự động xóa vết đục lỗ, Carrier Sheet Mode - Hỗ trợ scan giấy A3, Chế độ scan thẻ nhựa, Phát hiện kẹt giấy bằng sóng âm, Công tắc bật tắt chế độ scan giấy mỏng, dày, Scan 1 trang thành 2 trang, Scan 2 trang thành 1 trang, Tách bộ bằng Barcode, Scan giấy dài lên đến 5000 mm - Hỗ trợ scan qua thiết bị di động Android/iOS - Hỗ trợ giao thức Airprint Scan - Hỗ trợ tạo sẵn lên đến 25 profile và có thể gán vào 3 phím cứng trên bảng điều khiển - Định dạng hỗ trợ: PDF (single, multi, PDF/A-1b, secured, signed), JPEG, TIFF (single, multi) Phần mềm đi kèm: Kofax PaperPort, Kofax Power PDF Standard v3 Hỗ trợ khóa Kensington Lock - Hỗ trợ tính năng lọc địa chỉ IP người dùng truy cập đến máy scan - Công suất scan hàng ngày: 6,000 tờ - Công suất scan hàng tháng: 120,000 tờ - Chứng chỉ: RoHS, GS Mark, WHQL, Kofax
	Thiết bị dùng chung	
15	Máy điều hòa nhiệt độ	Inverter; 1.5HP 12.000 BTU; BabyCare; i-Saving; iFeel; iClean; CSPF 4.27; 52 dB(A) (đàn nóng 16KG), model 2025
II	PHÒNG HỌP TRỰC TUYẾN	

1	Thiết bị điều khiển trung tâm	<p style="text-align: center;">Thiết bị điều khiển trung tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép kết nối tối đa 64 micro - Được xây dựng tuân thủ các tiêu chuẩn về Hệ thống Hội nghị IEC 60914 và Hệ thống Truyền dẫn IEC 61603-7. - Tần số đáp ứng : 20-18.000 Hz - Điều khiển: Âm lượng chung, kiểm soát âm trầm, âm bổng - Đầu vào: 4 nhóm micro , kết nối hệ thống qua cổng DIN 8 female, 1 đầu vào kết nối điện thoại - Đầu ra: 1 cổng EXT DIN 8 , 1 cổng Line Out jack XLR , 1 cổng Mic Out (2 x RCA), 1 cổng Tel out jack RCA - Nguồn điện: 230/115 V AC, 100 W - Phụ kiện: 1 cáp kéo dài 13 mét để kết nối micrô 2 cáp âm thanh dài 1,6 mét, kiểu jack cắm mono dạng RCA - 6,3mm 1 Cáp âm thanh 2 mét dạng jack XLR
2	Micro chủ tọa	<p style="text-align: center;">Micro chủ tọa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Micro chủ tịch cho hệ thống âm thanh hội thảo SCF-250 - Micro chủ tịch có tính năng tắt âm Micro đại biểu - Kiểu Micro: Tụ điện một chiều - Tần số đáp ứng: 50-20.000 Hz - Độ nhạy: -42 dB ±3 dB (V/Pa) ở 1 kHz - Trở kháng: 600Ω - SPL tối đa: 128 dB - Tiếng ồn tự thân: 33dB - Dải động: 95dB - Độ méo âm (THD): <1% - SNR: 61 dB - Có đèn LED báo nguồn và đèn báo hoạt động - Nhiệt độ hoạt động: -20 °C - 50 °C - Nhiệt độ lưu trữ: -25 °C - 70 °C - Độ ẩm tương đối: 0 - 90 % - Đầu vào: XLR female 3 PIN - Đầu ra: DIN male 8 PIN - Nguồn điện: 18 V DC, được cung cấp bởi bộ điều khiển - Kích thước: Micrô cổ ngỗng: cao 45 mm - Phụ kiện: Cáp kết nối chữ Y dài 2 mét, xốp chắn gió & bọt

3	Micro đại biểu	<p>Micro đại biểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Micro đại biểu cho hệ thống âm thanh hội thảo SCF-250 - Kiểu Micro: Tự điện một chiều - Tần số đáp ứng: 50-20.000 Hz - Độ nhạy: -42 dB ±3 dB (V/Pa) ở 1 kHz - Trở kháng: 600Ω - SPL tối đa: 128 dB - Tiếng ồn tự thân: 33dB - Dải động: 95dB - Độ méo âm (THD): <1% - SNR: 61 dB - Có đèn LED báo nguồn và đèn báo hoạt động - Nhiệt độ hoạt động: -20 °C - 50 °C - Nhiệt độ lưu trữ: -25 °C - 70 °C - Độ ẩm tương đối: 0 - 90 % - Đầu vào: XLR female 3 PIN - Đầu ra: DIN male 8 PIN - Nguồn điện: 18 V DC, được cung cấp bởi bộ điều khiển - Kích thước: Micro cổ ngỗng: cao 45 mm - Phụ kiện: Cáp kết nối chữ Y dài 2 mét, xốp chắn gió & bọt
4	Microphone	<p>Micro không dây UHF, tổng 200 kênh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ làm việc: Mạch vòng khóa pha PLL - Chế độ làm việc: Mạch vòng khóa pha PLL - Dải tần đáp ứng: 40Hz-18KHz - Độ méo âm: 0,5% - Tỷ lệ tín hiệu trên tạp âm: >90dB - Nguồn điện: 2 pin AA - Dải tần: UHF 640-690 MHz - Thiết bị được chứng nhận hợp quy theo quy định tại Thông tư 04/2023/TT-BTTTT ngày 31/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Có Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản của Bộ Thông tin và truyền thông (Phù hợp với Quy chuẩn, tiêu chuẩn QCVN 91:2015 /BTTTT)
5	Loa hộp treo tường 2	<p>Loa hộp treo tường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loa tăng cường âm thanh có biến áp đường dây 100 V và trở kháng thấp. - Công suất: Tối đa 20 W, 12 W RMS - Kết cấu loa: Loa trầm 1x3" - Tần số đáp ứng: 130-20.000 Hz - Trở kháng: 12 W RMS@100 V (690 Ω), Z thấp: 8 Ω - Độ nhạy: 84 dB @ 1 W/1 m - Áp suất âm thanh 94 dB tối đa W/1m - Góc phủ H/V: 270°/270°@500Hz, 180°/180°@1kHz, 120°/120°@2kHz, 100°/100°@4kHz (-6 dB) - Vật liệu: Lưới tản nhiệt bằng nhôm và vỏ nhựa ABS - Công tắc: Bộ chọn Z cao và Z thấp - Kết nối: Euroblock vào và ra cho cáp có tiết diện 0,25 - 2,5 mm² - Nhiệt độ hoạt động -10°C ~ 60°C - Màu sắc Đen (RAL 9005)

6	Âm ly Mixer	<p>Âm ly Mixer</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm: Đầu vào micrô của bộ khuếch đại PA có chức năng điều khiển mức trộn, khuếch đại và mức độ ưu tiên - Công suất: 120W (RMS) - Tần số đáp ứng: Từ 40Hz đến 20.000Hz (-10dB) - Độ méo tiếng: THD+N: < 1% @ 1 kHz - Cường độ tín hiệu: >77dB - Trở kháng: Đường dây 4 Ω và 100 V (83 Ω) - Kết nối đầu vào: Mic/line cân bằng CH1 với Phantom 48V, đầu nối Combo (XLR + 6.3mm); CH2 & CH3 Mic/ Line cân bằng với Phantom 48V Đầu nối Euroblock; 2 cổng Aux với đầu nối RCA và euroblock. - Kết nối đầu ra: 1 line AUX với 2 jack đầu nối RCA. Mức tín hiệu 1,25 V RMS (+2 dBV); Đầu ra loa 100 V hoặc 4 Ω. - Điều khiển: Âm lượng micrô & Âm lượng chính - Nguồn: 230/115 V AC 50-60 Hz, 320 W / Cầu chì AC 230V 3,15A / 115V 6A
7	Thiết bị xử lý tín hiệu	<p>Thiết bị xử lý tín hiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp phát nhạc qua bluetooth, mp3, USB - Chế độ chuyển chương trình nhanh: 3 chế độ - Cổng vào: hoa sen (RCA), 6 ly (TS) ,cổng quang (optical port) - Mức đầu vào âm nhạc tối đa: 4,5V (RMS) - Mức đầu ra tối đa: 4,5V (RMS) - Âm nhạc: Kênh tăng tối đa: >12dB - Độ nhạy của micro có dây: 64mV (OUT: 4V) - Độ nhạy của micro không dây ở mặt sau: 1V (RMS) / - Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu: > 80dB - Tích hợp phát nhạc qua bluetooth, mp3, USB - Chế độ chuyển chương trình nhanh: 3 chế độ - Cổng vào: Hoa sen (RCA), 6 ly (TS) ,cổng quang (optical port) - Màn hình hiển thị để chọn chế độ: LCD - Điện áp cung cấp đầu vào: 220V 50Hz
8	Tủ âm thanh 12U	<p>Loại: 12U Mixer</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tủ rack 12U Mixer (Gỗ) chế tác từ chất liệu gỗ dán nhiều lớp, dày 9mm, bề mặt được phủ một mặt tráng nhựa vừa tạo nên vẻ đẹp trang trọng, vừa giúp thoát hơi một cách dễ dàng. - Phía dưới được trang bị 4 bánh xe giúp việc di chuyển tủ được dễ dàng hơn, trong đó 2 bánh có khóa nhằm tránh trôi tủ. Hai bên thành tủ có tay xách nên việc vận chuyển khi lắp đặt khá dễ dàng. - Các góc cạnh bọc lớp nhôm tạo được sự đẹp mắt và sự chắc chắn cho tủ với khả năng chịu được trọng tải lớn. - Màu sắc: Đen
9	Cáp âm thanh	Cáp âm thanh
III	TRANG THIẾT BỊ CHO CÁN BỘ CÔNG CHỨC	

<p>1</p>	<p>Máy tính để bàn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền - Vi xử lý: Intel® Core™ i5-14500 Processor 2.6GHz (24MB Cache, up to 5.0GHz, 14 cores, 20 Threads) Chipset Intel® B760 Chipset, đồng bộ thương hiệu - Bộ nhớ trong (RAM): 16GB, khả năng nâng cấp RAM lên đến 128GB - Ổ cứng (SSD): 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD; - Đồ họa (VGA): Intel® UHD Graphics 770 - Âm thanh (Audio): High Definition 7.1 Channel Audio - Cổng kết nối Mặt sau: 1x RJ45 Gigabit Ethernet; 1x HDMI 1.4; 1x VGA Port; 1x Displayport 1.4; 1x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in); 1x Kensington lock; 1x Padlock loop; 3x USB 2.0 Type-A; 2x USB 3.2 Gen 1 Type-A; 1x FLEX I/O port (HDMI 2.1 TMDS) - Cổng kết nối Mặt trước: 1x Headphone; 1x 3.5 mm combo audio jack (Mic in or Headphone out); 2x USB 2.0 Type-A; 2x USB 3.2 Gen 2 Type-A; 1x USB 3.2 Gen 2*2 Type-C - Khe cắm mở rộng: 1x PCIe® 4.0 x 16; 2x PCIe® 3.0 x 1; 1x M.2 2230 connector for storage; 1x M.2 2280 connector for storage; 1x M.2 connector for WiFi; 4x DDR5 U-DIMM slot - Kết nối mạng: 1x RJ45 Gigabit Ethernet - Bảo Mật: <ul style="list-style-type: none"> + Trusted Platform Module 2.0 (TPM 2.0); + Chống mất cắp phần cứng với khe khóa Kensington Lock và Loop Lock; + Tạo mật khẩu BIOS phân cấp Admin và User; + Tạo mật khẩu OPAL để bảo vệ dữ liệu ổ cứng; + Tính năng xóa toàn bộ dữ liệu ổ cứng không thể khôi phục chỉ trong một lần; + Sử dụng danh các khóa và chữ ký để xác thực tính toàn vẹn hệ thống.; + Hỗ trợ chống lại tấn công DMA (Direct Memory Access); + Hỗ trợ chống can thiệp hoặc thay đổi trái phép firmware và BIOS. Hệ thống hiện cảnh báo khi phát hiện có sự thay đổi hoặc can thiệp. Những sự kiện firmware hoặc BIOS bị can thiệp sẽ được ghi lại trên Nhật ký hệ thống.; + Có thể xem lại các sự kiện tại Nhật ký hệ thống từ trong BIOS để phân tích nguyên nhân lỗi.; + Tự động phục hồi lại BIOS khi BIOS bị lỗi hoặc bị tấn công. Bản phục hồi BIOS được lưu trữ ẩn trong ổ cứng. Tính năng cho phép khôi phục hệ điều hành gốc của máy bằng bản cài được tải trực tiếp từ server của hãng sản xuất thông qua giao diện BIOS, đơn giản hóa việc reset thiết bị về nguyên bản. Đảm bảo an toàn & chính xác khi khôi phục. Phần mềm chính hãng cho phép tùy chỉnh thiết lập BIOS ngay trong môi trường Windows và WinPE. Hỗ trợ giao diện dòng lệnh và giao diện đồ họa. Có tích hợp công cụ tìm kiếm tính năng BIOS. Các tính năng AI <ul style="list-style-type: none"> + Chạy phụ đề và phiên dịch ngoại ngữ trên màn hình + Ghi chép đầy đủ và tóm tắt lại cuộc họp + Hỗ trợ nhận diện và đặt tên nhiều giọng nói khác nhau + Hỗ trợ hiện dấu mờ bản quyền khi chia sẻ màn hình Chứng nhận Chứng nhận: Energy star 8.0, EPEAT Khác Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, 14001:2015, IECQ QC 080000:2017 Certificate; ISO 45001:2018, ISO/IEC 27001:2013, Chuẩn độ bền quân đội Mỹ MIL-STD 810H - Phụ kiện:chuột, bàn phím đồng bộ đi kèm
----------	------------------------	--

2	Màn hình máy tính để bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: 21.5 inch; - Độ phân giải Full HD (1920x1080); Tỷ lệ 16:9; - Độ sáng 250 cd/m²; - Màu sắc hiển thị 16.7 triệu màu; - Độ tương phản 100,000,000: 1; - Tần số quét 100Hz; - Cổng kết nối HDMI, D-Sub (VGA); - Thời gian đáp ứng 1ms; Góc nhìn 178 ° / 178 °; - Tính năng: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ không theo dõi + Công nghệ SPLENDID + 8 Chế độ hiển thị + Nhiệt độ màu Lựa chọn: Có (4 chế độ) + HDCP: Có + Adaptive-Sync: có (48-100Hz) + Bộ lọc ánh sáng xanh có thể điều chỉnh và công nghệ ASUS Flicker Free được chứng nhận từ TÜV Rheinland mang lại cảm giác tốt nhất cho mắt giảm mỏi và khô.
3	Máy in 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in (A4): 30 trang / phút - Độ phân giải: 2400 x 600 dpi - Thời Gian In Ra Trang Đầu Tiên (Từ chế độ Sẵn Sàng): ≤ 8.5s - khay giấy vào: 250 tờ - khay giấy ra: 100 tờ - Kích thước giấy: A4, Letter, A5, A5(Long Edge), A6 - Tốc độ bộ xử lý: 266 MHz - Bộ nhớ: 32MB - Màn hình hiển thị: 16 ký tự × 1 dòng - Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0, 10BASE-T / 100BASE-TX - Khả Năng Tương Thích Hệ Điều Hành: Windows 7 SP1, 8, 8.1, 10, Server 2008, Server 2008 R2, Server 2012, Server 2012 R2, Server 2016, macOS v10.10.5, 10.11.x, 10.12.x. - Sử dụng hộp mực in theo máy: 2600 trang
4	Tủ đựng hồ sơ tài liệu	<p>Tủ sắt gồm 2 khoang 4 cánh mở</p> <p>Khoang trên thiết kế cánh kính mở với một khóa chìa và 2 tay nắm nhôm. Trong lòng khoang có 2 đợt di động chia khoang tủ thành 3 ngăn</p> <p>Khoang dưới có 2 cánh sắt mở, với 1 khóa chìa và một nùm tay nắm ở mỗi cánh</p> <p>W1000 x D450 x 1830 mm (Trong đó W: chiều rộng, D: chiều sâu, H: chiều cao)</p> <p>Sơn sắt tĩnh điện</p>

5	Bàn làm việc	<p>Kích thước: W1800 x D900 x H760 mm</p> <p>Màu sắc: Nâu</p> <p>Chất liệu: Bàn giám đốc làm bằng gỗ công nghiệp phủ Veneer kết hợp Melamine cao cấp</p> <p>Kiểu dáng: Bàn lãnh đạo cao cấp Hòa Phát gỗ công nghiệp phủ Veneer kết hợp Melamine cao cấp</p> <p>+ Mặt bàn hình chữ nhật, mẫu bàn giám đốc gỗ này có tấm PVC phủ ngăn viết. Mặt bàn có lỗ đi dây điện mạng</p>
6	Máy quét 2 mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ: Dual CIS - Giao Diện: Hi-Speed USB 3.0, USB Host (lên đến 128 GB), 10Base-T/100Base-TX Ethernet - Bộ nhớ: 512MB - Tốc độ scan: 40 ppm/ 80 ipm (300 dpi) - Khay nạp giấy tự động: 80 tờ - Định lượng giấy: 40 - 200 gsm - Scan thẻ nhựa: độ dày 1.32 mm - Độ phân giải quang học: 600 x 600 dpi - Độ phân giải nội suy: 1200 x 1200 dpi - Chức năng scan: Scan to PC, Scan to USB Host, Network (SMB), FTP/SFTP, Tự động chỉnh trang nghiêng, Nhận biết hiệu chỉnh kích thước trang, Tự động xoay hình ảnh, Tự động bỏ trang trắng, Loại bỏ màu sắc mong muốn, Tự động xóa đường thẳng dọc, Tự động xóa vết lốm đốm, Tự động xóa vết đục lỗ, Carrier Sheet Mode - Hỗ trợ scan giấy A3, Chế độ scan thẻ nhựa, Phát hiện kẹt giấy bằng sóng âm, Công tắc bật tắt chế độ scan giấy mỏng, dày, Scan 1 trang thành 2 trang, Scan 2 trang thành 1 trang, Tách bộ bằng Barcode, Scan giấy dài lên đến 5000 mm - Hỗ trợ scan qua thiết bị di động Android/iOS - Hỗ trợ giao thức Airprint Scan - Hỗ trợ tạo sẵn lên đến 25 profile và có thể gán vào 3 phím cứng trên bảng điều khiển - Định dạng hỗ trợ: PDF (single, multi, PDF/A-1b, secured, signed), JPEG, TIFF (single, multi) <p>Phần mềm đi kèm: Kofax PaperPort, Kofax Power PDF Standard v3</p> <p>Hỗ trợ khóa Kensington Lock</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tính năng lọc địa chỉ IP người dùng truy cập đến máy scan - Công suất scan hàng ngày: 6,000 tờ - Công suất scan hàng tháng: 120,000 tờ - Chứng chỉ: RoHS, GS Mark, WHQL, Kofax

III. Các yêu cầu khác

1. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì hàng hóa, thiết bị

- Thời gian bảo hành hàng hóa, thiết bị: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

- Khi bàn giao hàng hóa, phải có tài liệu bảo hành của nhà thầu hoặc của nhà sản xuất.

- Chi phí phương tiện, đi lại cho việc khắc phục các sự cố hư hỏng các thiết bị, máy móc trong thời gian bảo hành nhà thầu tự chịu trách nhiệm.

- Nếu nhà thầu chậm trễ thực hiện việc sửa chữa mà không có lý do chính đáng được chủ đầu tư chấp nhận thì nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật kể cả chi phí quản lý mà chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng đã thuê một đơn vị khác thực hiện và không được khiếu nại bất cứ điều gì.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Nhà thầu phải có khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng trên diện rộng và thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục sự cố các hư hỏng, sai sót ... kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng là: 24 giờ.

2. Yêu cầu về đảm bảo an toàn triển khai, phòng chống cháy nổ

- Khu vực lắp đặt trang thiết bị được triển khai tại trụ sở UBND phường; công tác lắp đặt của nhà thầu và làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức được thực hiện đan xen; theo đó, cần phải đặc biệt quan tâm đến công tác an toàn lao động khi lắp đặt, cũng như công tác an toàn cho cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc tại cơ quan. Ngoài ra, cần chú trọng các biện pháp an toàn khi lắp đặt trên cao để an toàn cho người lắp đặt và có biện pháp che chắn, giảm tiếng ồn của máy móc.

- Trong quá trình triển khai, cần đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông tại khu vực lắp đặt được thuận lợi, tránh gây tai nạn giao thông; đảm bảo an toàn khi căng kéo dây cáp. Nhà thầu phải đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại nơi triển khai lắp đặt.

3. Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa

- Nhà thầu phải vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa đến các địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng, lắp đặt hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hoá, bao gồm cả dỡ xuống, lắp đặt vận hành, chạy thử hàng hóa tại các địa điểm cung cấp và lắp đặt hàng hóa.

- Nhà thầu có bản cam kết trong trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải cung cấp đúng chủng loại, số lượng hàng hóa đề xuất trong E-HSĐT và hỗ trợ kỹ thuật từ nhà thầu hoặc nhà phân phối của thiết bị cho gói thầu này.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng hóa đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Nhà thầu có bản cam kết chấp thuận, trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư có thể thuê một đơn vị có chức năng kiểm định độc lập do chủ đầu tư chỉ định để thực hiện công tác kiểm định chất lượng thiết bị, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất của thiết bị. Mọi thiết bị, vật tư được đơn vị kiểm định đánh giá không đáp ứng tiêu chuẩn sẽ không được nghiệm thu và thanh toán.